

BÁO CÁO

Tình hình sản xuất công nghiệp và hoạt động thương mại tháng 10 và 10 tháng đầu năm 2020

I. Tình hình hoạt động sản xuất công nghiệp

1. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)

Tình hình hoạt động sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh trong tháng 10/2020 tiếp tục gặp nhiều khó khăn và đạt kết quả tăng trưởng thấp. Trong bối cảnh các doanh nghiệp vừa khắc phục hậu quả do ảnh hưởng của bão số 5 gây ra trong tháng 9 và trở lại hoạt động sản xuất bình thường; bước vào tháng 10 tình hình mưa lũ kéo dài với hai đợt liên tiếp trên địa bàn tỉnh gây ngập lụt diện rộng tiếp tục ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh, một số doanh nghiệp phải tạm dừng sản xuất với thời gian nghỉ trung bình khoảng 5 – 7 ngày do công nhân tại các vùng thấp trũng không đi làm được; ngoài ra các doanh nghiệp tiếp tục gặp khó khăn đầu ra sản phẩm, sản lượng sản xuất và tiêu thụ bị giảm mạnh do tác động tình hình dịch bệnh covid -19 làm suy thoái đến nền kinh tế toàn cầu, nhu cầu tiêu dùng xã hội và sức tiêu thụ thị trường giảm sút. Vì vậy, chỉ số sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh đạt tốc độ tăng trưởng thấp.

Chỉ số sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh tháng 10 ước tăng 2,54% so tháng cùng kỳ năm trước. Tính chung 10 tháng đầu năm 2020, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 2,81% so với cùng kỳ năm 2019, trong đó:

- Ngành công nghiệp khai khoáng ước tăng 1,83%;
- Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ước tăng 2,98%;
- Ngành sản xuất và phân phối điện, nước đá ước tăng 0,95%
- Ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 3,72%.

Nhìn chung trong tháng 10 các ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp tục duy trì trạng thái hoạt động sản xuất cầm chừng. Các ngành công nghiệp chủ lực như: xi măng, dệt may, men frit, chế biến thủy hải sản, chế biến dăm gỗ, sản xuất ô tô,... đều gặp khó khăn trong tiêu thụ sản phẩm, sản lượng tồn kho lớn. Sản xuất xi măng do ảnh hưởng của mưa lũ, các công trình lớn khu vực miền Trung gần như tạm dừng thi công hoàn toàn, trong khi đó nhu cầu tiêu thụ xi măng trong xã hội cũng không đáng kể nên các nhà máy xi măng trên địa bàn tỉnh tồn kho sản phẩm rất lớn (Công ty hữu hạn xi măng Luks phải tạm dừng sản xuất toàn bộ các dây chuyền nhà máy để chờ tiêu thụ sản phẩm); ngành chế biến dăm gỗ tiếp tục gặp khó khăn đầu ra sản phẩm do nhu cầu tiêu dùng giấy và các sản phẩm chế biến từ nguyên liệu dăm gỗ trên thế giới giảm, các đối tác nước

ngoài hạn chế nhập khẩu nên các doanh nghiệp đang tồn kho sản phẩm lớn; sản xuất ô tô bị giảm mạnh do tình hình tiêu thụ sản phẩm tiếp tục gặp khó khăn; sản xuất men frit là ngành sản xuất có tốc độ tăng trưởng cao và ổn định trong những năm qua, tuy nhiên cũng bị ảnh hưởng và tăng trưởng chậm lại; ngành dệt may, sau một thời gian chuyển hướng đẩy mạnh sản xuất các sản phẩm khẩu trang vải, khẩu trang vải kháng khuẩn phục vụ nhu cầu phòng chống dịch của các nước trên thế giới, tuy nhiên do đã nối lại thực hiện các hợp đồng sản xuất các sản phẩm may truyền thống, đồng thời nhu cầu khẩu trang đã bão hòa nên hầu hết các doanh nghiệp may mặc trên địa bàn đã chuyển sản xuất lại các sản phẩm may truyền thống, tuy nhiên mức độ thực hiện các hợp đồng và thị trường tiêu thụ còn giảm nhiều so với thời điểm trước dịch, trong khi đó các doanh nghiệp sản xuất sợi vẫn còn gặp khó khăn do thị trường tiêu thụ và giá sản phẩm bị giảm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Điểm sáng duy nhất đối với hoạt động sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh trong tháng 10 là tình hình sản xuất và tiêu thụ bia tiếp tục duy trì kết quả khả quan. Mặc dù gặp nhiều khó khăn trong những tháng đầu năm, nhưng nhờ thực hiện hiệu quả các chính sách chiến lược phát triển thị trường, phát triển các dòng sản phẩm mới nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu thị hiếu của người tiêu dùng nên sản phẩm bia Huda đang mở rộng tiêu thụ và phát triển tốt tại các thị trường TP HCM, Hà Nội, Thanh Hóa, Sơn La, đồng thời đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu tiêu thụ bia vào thị trường các nước Hồng Kông, Đài Loan, Lào (*sản lượng bia 10 tháng đầu năm đạt 209,73 triệu lít, tăng 2,83% so với cùng kỳ và đạt 83,89% kế hoạch năm 2020, trong đó sản lượng bia xuất khẩu đạt hơn 22,45 triệu lít, tăng 339% so với cùng kỳ*).

2. Về sản phẩm

Các sản phẩm công nghiệp tăng trong 10 tháng đầu năm so cùng kỳ năm trước: bia lon 128,69 triệu lít, tăng 6,42%; tôm đông lạnh 5.085 tấn, tăng 2,13%; men frit 200,9 nghìn tấn, tăng 0,17%; bánh làm từ bột 3.556 tấn, tăng 2,76%,..

Các sản phẩm công nghiệp có mức sản xuất giảm so cùng kỳ: Xi măng 1.786,3 nghìn tấn, giảm 6,84%; bia chai 81,05 triệu lít, giảm 2,38%; sợi các loại 73,47 nghìn tấn, giảm 2,06%; quần áo lót 265,17 triệu cái, giảm 10,12%; dăm gỗ 470 nghìn tấn, giảm 8,48%, sản xuất ô tô 77 chiếc, giảm 42,1%,...

3. Tình hình sản xuất, cung ứng điện

3.1. Sản xuất điện

Trên địa bàn tỉnh có tổng số 13 nhà máy thủy điện được bổ sung quy hoạch với tổng công suất 459,3MW và 02 dự án điện năng lượng mặt trời với tổng công suất 77MW. Trong đó:

- Có 09 nhà máy thủy điện tham gia phát điện (*A Lưới, Bình Điền, Hương Điền, Tả Trạch, A Roàng, Thượng Lộ, Alin B1, Alin B2, Rào Trăng 4*) tổng công suất 365,7MW và 01 nhà máy điện mặt trời Phong Điền công suất 35MW.

Tổng sản lượng của 10 nhà máy thủy điện và điện mặt trời trong tháng 10 năm 2020 (*ước tính đến 30/10/2020*) là 218,926 triệu kWh. Trong đó: A lưới 120,82 triệu kWh; Bình Điền 23,0 triệu kWh; Hương Điền 50,0 triệu kWh, Tả Trạch 13,6 triệu kWh, Thượng Lộ 2,3 triệu kWh, A Roàng 1,70 triệu kWh, Phong Điền 3,77 triệu kWh, Alin B2 2,2 triệu kWh, Rào Trăng 4 1,500 triệu kWh và Alin Thượng 0,0 triệu kWh. Đạt tỷ lệ **371%** so với điện lượng cùng kỳ năm trước (*218,926/59,02 triệu kWh*).

Do ảnh hưởng mưa lũ kéo dài đã gây ra sự cố sạt lở tuyến đường vận hành, tuyến đường dây 110kV và hệ thống thông tin liên lạc khu vực tại các nhà máy thủy điện, nên nhà máy thủy điện Rào trắng 4 và A lin B2 tạm dừng phát điện từ ngày 15 tháng 10 năm 2020. Sản lượng điện ngừng phát do sự cố trong tháng 10 khoảng 9 triệu kWh (*Rào Trăng 4 khoảng 5 triệu kWh, Alin B2 khoảng 4 triệu kWh*).

Đối với dự án thủy điện Rào Trăng 3 sự cố sạt lở tại khu vực công trình (khu vực nhà điều hành và lán trại) làm 02 người chết và 15 người mất tích. Hiện nay các lực lượng chức năng đang huy động các phương tiện máy móc, trang thiết bị, nhân lực để khẩn trương thông tuyến đường vào thủy điện Rào Trăng 4, Rào Trăng 3 để tìm kiếm, cứu nạn.

3.2. Về cung ứng điện

Tình hình cung cấp điện trong tháng ổn định.

Điện thương phẩm tháng 10 năm 2020 (*ước tính đến 30/10/2020*) đạt 160,000 triệu kWh, đạt **106,00%** so với cùng kỳ năm 2019 (160,000 /150,902 triệu kWh).

Do ảnh hưởng mưa lũ kéo dài, để đảm bảo an toàn cho người và thiết bị nên Công ty điện lực Thừa Thiên Huế đã chủ động sa thải lưới điện tại khu vực bị ngập, số lượng khách hàng mất điện do cắt điện sa thải 191.220/312.000 khách hàng, chiếm 61,2%; ước sản lượng mất khoảng 10,809 triệu kWh.

II. Hoạt động thương mại

1. Thương mại nội địa, giá cả

Do ảnh hưởng của tình hình lũ lụt xảy ra trong thời gian qua, trên địa bàn tỉnh một số khu vực đã bị ngập nước nhiều, nước rút chậm nên việc cung ứng hàng hóa gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, hàng hóa tại các chợ, siêu thị khá đa dạng và phong phú đáp ứng đầy đủ nhu cầu thiết yếu của người dân trên địa bàn tỉnh, giá cả một số mặt hàng thiết yếu nhất là mặt hàng rau củ quả có tăng nhẹ nhưng không đáng kể do nguồn hàng khan hiếm, lũ lụt dẫn đến rau màu ở các địa phương không đủ để cung cấp và vận chuyển khó khăn, sức mua tại các chợ bình thường.

Tổng mức bán lẻ hàng hoá, dịch vụ tiêu dùng xã hội tháng 10 trên địa bàn tỉnh ước đạt khoảng 2.9331 tỷ đồng, giảm 0,83 % so với thực hiện tháng trước, giảm 9,09% so cùng kỳ năm trước. Trong đó, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 2.621,7 tỷ đồng, chiếm hơn 89% tổng số, giảm khoảng 0,18% so với tháng trước và giảm 6,67 % so cùng kỳ năm trước .

Như vậy, tổng mức bán lẻ hàng hoá, dịch vụ tiêu dùng xã hội 10 tháng đầu năm ước đạt khoảng 30.370,8 tỷ đồng, giảm 3,83% so cùng kỳ năm trước đạt 64,27% kế hoạch năm. Trong đó, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 27,273 tỷ đồng, chiếm hơn 89% tổng số, giảm 0,6 % so cùng kỳ năm .

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 10/2020 dự ước giảm 0,05 % so với tháng trước. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) 10 tháng ước tăng 3,82% so với cùng kỳ.

2. Xuất nhập khẩu

2.1. Xuất khẩu

Kim ngạch xuất khẩu (KNXK) hàng hóa trong tháng 10 năm 2020 ước đạt 84,4 triệu USD, giảm 6% so với thực hiện tháng 9/2020 và giảm 1,09% so với thực hiện tháng cùng kỳ năm 2019. Trong đó, khu vực doanh nghiệp 100% vốn trong nước ước đạt 42,3 triệu USD, tăng 3,17%; khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 42,06 triệu USD, tăng 5,05% so với cùng kỳ năm 2019.

Phần lớn các nhóm hàng xuất khẩu chủ lực của tỉnh trong tháng 10/2020 đều có mức tăng giảm so với cùng kỳ năm 2019, cụ thể như sau:

- Nhóm hàng nông, thủy sản: KNXK ước đạt 4,81 triệu USD, giảm 21,6% so với cùng kỳ và chiếm tỷ trọng 5,7%, trong đó: thủy sản ước đạt 4,38 triệu USD; cao su, nông sản khác ước đạt 0,43 triệu USD.

- Nhóm hàng công nghiệp chế biến: KNXK ước đạt 67,09 triệu USD, giảm 2,49 % so với cùng kỳ và chiếm tỷ trọng 79,4%, trong đó: xơ, sợi dệt các loại ước đạt 15,2 triệu USD, giảm 19,8%; hàng may mặc ước đạt 44,09 triệu USD, tăng 15,03 %; gỗ và sản phẩm gỗ ước 7,7 triệu USD, giảm 32,3%.

- Nhóm các hàng hóa khác như hương và bột hương, bia, rượu sa kê, hàng thủ công mỹ nghệ, bao bì xi măng,...: KNXK ước đạt 12,5 triệu USD, tăng 20,2% so với cùng kỳ năm 2019 và chiếm tỷ trọng 14,8%.

Như vậy, tổng kim ngạch xuất khẩu (KNXK) hàng hóa trong 10 tháng đầu năm 2020 ước đạt 720, 15 triệu USD, giảm 9,45% so với cùng kỳ năm 2019; ước đạt 90,% so với chỉ tiêu kế hoạch dự kiến năm 2020 (800 triệu USD).

Thị trường xuất khẩu: Trong 09 tháng đầu năm 2020, doanh nghiệp đã xuất khẩu trên 30 quốc gia như Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc, ASEAN, Nga, Australia,... góp phần đa dạng hóa thị trường xuất khẩu.

2.2. Nhập khẩu

Dự ước kim ngạch nhập khẩu hàng hóa tháng 10 năm 2020 là 41,16 triệu USD, giảm 10,68 % so với thực hiện tháng 09/2020 và giảm 10,2% so với cùng kỳ. Trong đó, khu vực doanh nghiệp 100% vốn trong nước ước đạt 22,9 triệu USD, giảm 17,02% so với cùng kỳ năm 2019; khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 18,2 triệu USD, giảm 0,02% so với cùng kỳ năm 2019.

Các mặt hàng nhập khẩu tiếp tục phục vụ cho hoạt động sản xuất, xuất khẩu của các doanh nghiệp, cụ thể:

- Nhóm hàng cần nhập khẩu: KNNK ước đạt 28 triệu USD, giảm 16,2% so với cùng kỳ năm 2019 và chiếm tỷ trọng 68,03%, trong đó: KNNK thủy sản ước đạt 0,007 triệu USD; nguyên phụ liệu dệt may ước đạt 26,46 triệu USD, giảm 17,6%; máy móc thiết bị dụng cụ phụ tùng ước đạt 1,52 triệu USD, tăng 26,1%.

- Nhóm hàng cần kiểm soát nhập khẩu: KNNK ước đạt 0,38 triệu USD (linh kiện phụ tùng ô tô),

- Nhóm hàng hóa khác như thạch cao, thép, hóa chất, linh kiện điện tử, nguyên phụ liệu sản xuất bia,...: KNNK ước đạt 12,7 triệu USD, tăng 3,2% so với cùng kỳ năm 2019.

Như vậy, tổng kim ngạch nhập khẩu (KNNK) hàng hóa trong 10 tháng đầu năm 2020 ước đạt 424,9 triệu USD, giảm 3,04% so với cùng kỳ năm 2019; ước đạt 85 % so với chỉ tiêu kế hoạch dự kiến năm 2020 (500 triệu USD).

III. Hoạt động quản lý nhà nước

1. Quản lý công nghiệp

- Tiếp tục triển khai Bộ tiêu chí và đánh giá mức độ an toàn trong phòng, chống dịch Covid-19 tại nhà máy, cơ sở sản xuất công nghiệp theo Quyết định số 127/QĐ-BCĐ ngày 30/7/2020 của Ban chỉ đạo phòng chống dịch Covid - 19 tỉnh; Nắm tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn tỉnh; triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp do ảnh hưởng của tình hình mưa lũ và dịch covid-19.

- Tham mưu chọn đơn vị tư vấn và ký hợp đồng triển khai xây dựng Đề án khảo sát, đánh giá và định hướng phát triển cụm công nghiệp giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai các nội dung hướng dẫn các đơn vị có thiết kế sản phẩm lọt vào vòng chung khảo chế tác sản phẩm tham gia Hội thi thiết kế sản phẩm thủ công mỹ nghệ năm 2020.

- Hướng dẫn UBND huyện Phú Vang lập hồ sơ bổ sung quy hoạch Cụm công nghiệp Phú Diên.

- Báo cáo kết quả thực hiện Quý III/2020 Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 29/7/2016 của UBND tỉnh.

- Thẩm định và phê duyệt các đề án khuyến công của Công ty TNHH MTV Viết Bảo QB và Công ty TNHH MTV nhựa cụ Tân Châu.

- Đơn đốc, tổng hợp, xây dựng kế hoạch khuyến công địa phương năm 2021.

- Đăng ký kế hoạch khuyến công quốc gia năm 2021 hỗ trợ cho 02 đề án: “Hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn tham gia Hội chợ, triển lãm trong nước” và “Đầu tư ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến vào sản xuất sản phẩm đặc sản Huế”. Hiện nay, Sở đã thẩm định cấp cơ sở, chuyển hồ sơ cho Cục Công Thương địa phương - Bộ Công Thương xem xét.

2. Quản lý Năng lượng

- Tham mưu UBND tỉnh về việc bổ sung quy dự án Nhà máy điện mặt trời Diên Hương vào quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia.

- Tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Công Thương tình hình phát triển điện mặt trời mái nhà trên địa bàn tỉnh

- Chỉ đạo các nhà máy thủy điện đang vận hành đánh giá hiện trạng an toàn đập, hồ chứa nước sau đợt lũ lớn vừa qua và khẩn trương khắc phục hậu quả sau mưa lũ; các dự án đang thi công khẩn trương khắc phục hậu quả sau mưa lũ.

- Chỉ đạo các đơn vị quản lý vận hành lưới điện, Phòng Kinh tế thành phố/thị xã, Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện tăng cường các biện pháp về sử dụng điện an toàn, tiết kiệm và hiệu quả trong mùa mưa.

- Báo cáo UBND tỉnh về tình hình nghiên cứu dự án điện mặt trời trên địa bàn tỉnh

- Khảo sát, đánh giá tiềm năng phát triển điện khí sinh học trên địa bàn tỉnh

- Đôn đốc các nhà máy thủy điện và các dự án đầu tư nhà máy điện và lưới điện trên địa bàn triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn; tình hình triển khai các dự án đầu tư nhà máy điện và lưới điện trên địa bàn.

3. Quản lý về Kỹ thuật, An toàn, Môi trường

3.1. Lĩnh vực VLNCN và khoáng sản

- Tiếp tục triển khai xây dựng phần mềm báo cáo trực tuyến, cơ sở dữ liệu tập trung về hoạt động VLNCN theo Quyết định của UBND tỉnh.

- Tham mưu văn bản đề xuất UBND tỉnh khung giờ nổ mìn mỏ đá vôi Phong Xuân;

- Tham mưu UBND tỉnh về chuyển đổi biện pháp thi công đoạn từ Km71+920 – Km72+000 và đoạn từ Km74+468 – Km74+880 Km74+880, Dự án ĐTXD cao tốc Cam Lộ - La Sơn của Công ty DACINCO.

- Tham gia ý kiến điều chỉnh dự án “Giảm thiểu nguy cơ Bom mìn giai đoạn 2018-2020”.

- Tham mưu UBND tỉnh về việc cấp lại giấy phép dịch vụ nổ mìn địa phương đối với Công ty TNHH Coxano Hương Thọ;

- Bổ sung VLNCN cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thịnh.

- Góp ý vị trí bổ sung khu vực khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực xã Hương Bình, thị xã Hương Trà vào Quy hoạch khoáng sản tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Góp ý thẩm định thiết kế bản vẽ thi công xây dựng công trình Khai thác mỏ đá sét làm nguyên liệu phụ gia xi măng.

3.2. Lĩnh vực ATTP

- Báo cáo kết quả triển khai công tác đảm bảo ATTP dịp Tết Trung thu năm 2020.

3.3. Lĩnh vực môi trường và sản xuất sạch hơn trong công nghiệp

- Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động triển khai thực hiện Phong trào Nói không với tui ni lông sử dụng 01 lần, Phong trào Chống rác thải nhựa và Phong trào Ngày Chủ nhật xanh năm 2020.

- Báo cáo 9 tháng tình hình triển khai thực hiện các Phong trào: “Ngày Chủ nhật xanh”, “Nói không với túi ni lông sử dụng 01 lần”, “Chống rác thải nhựa”.

- Tham mưu văn bản xin chủ trương UBND tỉnh triển khai đoàn kiểm tra tình hình thực hiện các quy định của pháp luật lĩnh vực hóa chất.

4. Quản lý thương mại:

- Thực hiện Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 06/5/20120, Sở Công Thương đã ký Hợp đồng dự trữ hàng hóa phục vụ công tác phòng - chống lụt, bão với các doanh nghiệp trên địa bàn có đủ năng lực, điều kiện, gồm 100 tấn gạo, 100 tấn mì ăn liền trong thời gian 3 tháng (từ ngày 15/9/2019 đến 15/12/2019) với phương thức hỗ trợ lãi suất vay ngân hàng, chi phí lưu kho, bảo quản. Trước tình hình bão lụt xảy ra trong thời gian quan, thực hiện các thông báo của Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Thừa Thiên Huế nhằm đảm bảo cung ứng các mặt hàng thiết yếu phục vụ công tác cứu trợ, khắc phục hậu quả thiên tai, bão lụt góp phần đảm bảo an sinh xã hội và ổn định tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh; Sở Công Thương đã xuất 39.700 thùng mì tôm, 88 tấn gạo, 450 thùng bánh gạo; trong đó: thị xã Hương Trà: 10.000 thùng mì tôm, 20 tấn gạo và 200 thùng bánh gạo; thị xã Hương Thủy: 5.500 thùng mì tôm và 30 tấn gạo; huyện Quảng Điền: 10.000 thùng mì tôm, 20 tấn gạo và 100 thùng bánh gạo; huyện Phong Điền: 5.000 thùng mì tôm và 28 tấn gạo; huyện Phú Vang: 6.000 thùng mì tôm và 150 thùng bánh gạo; huyện A Lưới: 1.700 thùng mì tôm và 10 tấn gạo; Công an tỉnh: 500 thùng mì tôm; Bộ chỉ huy quân sự tỉnh: 500 thùng mì tôm; Bộ Chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh: 500 thùng mì tôm; ngoài ra đã xuất 200 suất hàng cứu trợ cho thủy điện Rào Trăng 3 và đảm bảo đủ hàng lương thực thực phẩm cho đội cứu hộ 100 người trong 6 ngày gồm mì tôm, gạo, lương khô, thịt hộp, rau củ quả... Ngoài ra, thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở đã cung cấp hàng hóa cứu trợ tỉnh Quảng Trị bằng máy bay trực thăng.

- Báo cáo UBND tỉnh xin chủ trương đầu tư cửa hàng xăng dầu trên mặt nước tại thị trấn Thuận An, huyện Phú Vang.

- Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Kết luận số 16-KL/TW giai đoạn 2011-2020 và phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2021-2030 gửi Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

- Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết 98/NQ-CP ngày 03/10/2017 của Chính phủ gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Báo cáo UBND tỉnh về việc điều chỉnh danh mục chợ hỗ trợ đầu tư theo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng ĐBDTTS&MN.

- Góp ý điều chỉnh (cục bộ) Quy hoạch chi tiết chợ Du lịch tại Thành phố Huế và thị xã Hương Thủy.

- Thẩm định Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ Cống gửi UBND thành phố Huế.

- Báo cáo Sơ kết giai đoạn 1 (2017- 2020) tình hình thực hiện Kế hoạch số 249/KH-UBND ngày 5/12/2017 của UBND tỉnh tỉnh về thực hiện Đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp” giai đoạn 2017 -2025.

5. Công tác xúc tiến thương mại

- Triển khai công tác tổ chức tham gia Hội chợ Công Thương – KonTum 2020: đã có 14 doanh nghiệp đăng ký tham gia, tuy nhiên do ảnh hưởng của tình hình lụi bại diễn ra từ cuối tháng 9 đến nay, để đảm bảo an toàn về con người và hàng hóa; Sở Công Thương đã thông báo dừng tổ chức tham gia Hội chợ.

- Triển khai kế hoạch Phát triển “Con dấu nhận diện sản phẩm thủ công mỹ nghệ Huế” năm 2020: tổ chức rà soát, hướng dẫn lập hồ sơ đăng ký cấp quyền sử dụng.

- Thông tin đến các doanh nghiệp trên địa bàn các hoạt động xúc tiến thương mại diễn ra trong quý IV năm 2020: Hội chợ Làng nghề và sản phẩm OCOP Việt Nam năm 2020, chương trình Kết nối cung cầu nông sản-thực phẩm an toàn năm 2020, Phiên chợ Tuần nông sản an toàn thực phẩm năm 2020 tại Nha Trang - Khánh Hòa, Tuần hàng trái cây, nông sản các tỉnh, thành phố tại Hà Nội năm 2020, Hội chợ Làng nghề và sản phẩm OCOP Việt Nam năm 2020 tại Hà Nội.

6. Công tác cải cách hành chính

6.1. Tình hình xử lý hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh

- *Việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ:* Số lượng hồ sơ từ 01/01/2020 đến ngày 20/10/2020: 6.055 hồ sơ. Trong đó, hồ sơ đã giải quyết trả trước, đúng hạn theo quy định: 6.029 hồ sơ; 01 hồ sơ đã giải quyết quá hạn và 25 hồ sơ đang giải quyết trong hạn.

6.2. Triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính (CCHC)

- Báo cáo tình hình ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động Sở Công Thương năm 2020.

- Thường xuyên theo dõi, phối hợp với các phòng, đơn vị thuộc Sở xử lý các lỗi phần mềm trên HSCV. Thông báo kịp thời đến các phòng, đơn vị (thông qua Zalo của Sở) các nhiệm vụ ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh và các nhiệm vụ quản lý điều hành gần đến hạn.

7. Công tác thanh tra, pháp chế, tiếp công dân

7.1. Công tác thanh tra, pháp chế

- Tham mưu Kế hoạch tổ chức Ngày pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2020.

- Báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong công tác thanh tra chuyên ngành Công Thương từ năm 2016 đến tháng 6/2020 theo yêu cầu của Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương.

- Báo cáo kết quả tổng hợp số liệu các cuộc thanh tra, kiểm toán từ năm

2011 đến nay theo yêu cầu của Thanh tra tỉnh.

7.2. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

- 0 lượt.

IV. Nhiệm vụ trọng tâm tháng 11 năm 2020

1. Về Công nghiệp

- Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung kế hoạch: Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án công nghiệp nông thôn tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2020; Kế hoạch tổ chức Hội thi thiết kế sản phẩm thủ công mỹ nghệ năm 2020; Kế hoạch Khuyến công địa phương năm 2020; Phối hợp đơn vị tư vấn xây dựng ”Đề án khảo sát, đánh giá và định hướng phát triển cụm công nghiệp giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh”.

- Tiếp tục triển khai tiêu chí và đánh giá mức độ an toàn trong phòng, chống dịch Covid-19 tại nhà máy, cơ sở sản xuất công nghiệp theo Quyết định số 127/QĐ-BCĐ ngày 30/7/2020 của Ban chỉ đạo phòng chống dịch Covid - 19 tỉnh; Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; nắm tình hình hoạt động sản xuất các sản phẩm công nghiệp chủ lực trên địa bàn.

- Tiếp tục chỉ đạo các nhà máy thủy điện đang vận hành đánh giá hiện trạng an toàn đập, hồ chứa nước sau đợt lũ lớn vừa qua và khẩn trương khắc phục hậu quả sau mưa lũ; các dự án đang thi công khẩn trương khắc phục hậu quả sau mưa lũ;

- Chỉ đạo các nhà máy thủy điện rà soát các phương án, quy trình vận hành để điều chỉnh phù hợp điều kiện mới.

- Kiểm tra việc chấp hành Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với các doanh nghiệp sử dụng năng lượng trọng điểm trên địa bàn

- Triển khai các Văn bản pháp luật trong hoạt động Điện lực cho đối tượng là KTV Điện lực.

- Rà soát đánh giá tình hình thực hiện QHPT Điện lực tỉnh GD 2016-2025- 2035 (từ 2016-2020) đề xuất tích hợp vào Quy hoạch phát triển KT-XH tỉnh giai đoạn tới.

- Kiểm tra tình hình thực hiện các quy định của Pháp luật về lĩnh vực Hóa chất sau khi UBND tỉnh chấp thuận;

- Tiếp tục triển khai xây dựng phần mềm báo cáo trực tuyến, cơ sở dữ liệu tập trung về hoạt động VLNCN theo Quyết định của UBND tỉnh;

- Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động triển khai thực hiện Phong trào Nói không với tui ni lông sử dụng 01 lần, Phong trào Chống rác thải nhựa và Phong trào Ngày Chủ nhật xanh năm 2020.

2. Về Thương mại

- Phối hợp các địa phương rà soát đánh giá Kế hoạch chuyển đổi mô

hình quản lý, kinh doanh khai thác chợ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020 và triển khai xây dựng Kế hoạch 2021-2025.

- Phối hợp các đơn vị thuộc Bộ Công Thương tổ chức các hội nghị phổ biến nội dung Hiệp định EVFTA, hội nhập kinh tế quốc tế.

- Tiếp tục theo dõi, tổng hợp công tác dự trữ hàng hóa phục vụ phòng chống bão lụt năm 2020 theo Kế hoạch của UBND tỉnh.

- Tiếp tục triển khai các hoạt động liên quan công tác tổ chức Hội chợ thương mại quốc tế vùng kinh tế trọng điểm miền Trung – Tây Nguyên, Huế 2020 dự kiến từ ngày 18- 24/12/2020 tại thành phố Huế.

- Tiếp tục hoàn thiện thủ tục xác lập và bảo vệ quyền sử hữu trí tuệ tại Việt Nam đối với nhãn hiệu chứng nhận “Con dấu nhận diện sản phẩm đặc sản Huế”.

- Tổ chức tham gia Hội chợ đặc sản vùng miền Việt Nam năm 2020 tại Hà Nội kết hợp Hội nghị kết nối cung cầu hàng hóa giữa thành phố Hà Nội và các tỉnh, thành phố năm 2020; tham gia Hội chợ quốc tế Thương mại, Du lịch, Đầu tư hành lang kinh tế Đông Tây – Đà Nẵng kết hợp Hội nghị kết nối cung cầu – Đà Nẵng 2020.

- Trình UBND tỉnh: dự thảo Quyết định ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia hoạt động xúc tiến thương mại; dự thảo Kế hoạch phát triển thị trường sản phẩm đặc sản tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021 – 2025 và báo cáo đánh giá tình hình triển khai Chương trình 57 giai đoạn 2016-2020; dự thảo Chương trình Xúc tiến thương mại tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021 – 2025.

3. Công tác thanh tra, pháp chế, tiếp công dân

- Thực hiện Báo cáo: **1-** Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo năm 2020; **2-** Công tác bồi thường nhà nước năm 2020; **3-** Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp năm 2020; **4-** Công tác giám định tư pháp năm 2020; **5-** Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật năm 2020.

- Tổ chức hội nghị phổ biến pháp luật cho công chức, viên chức thuộc Sở theo Kế hoạch Ngày pháp luật.

Trên đây là tình hình sản xuất Công nghiệp – Hoạt động thương mại tháng 10 và 10 tháng đầu năm 2020 của ngành Công Thương tỉnh Thừa Thiên Huế./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- UBND tỉnh;
- Vụ TTTN; Cục CTĐP; Vụ KH;
- Sở KH & ĐT tỉnh TTH;
- Sở Công Thương các tỉnh MT-TN;
- GD, các PGĐ Sở;
- Các phòng và đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

